TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Hồng A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 19, đường C, thị trấn V, huyện L, tỉnh B

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đại Đội D, Bộ B, Q Y Phố V, thị trấn Vi, huyện L, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Hồng A và anh Nguyễn Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Chị Cao Thị Hồng A, anh Nguyễn Minh P thống nhất sau khi ly hôn, chị Cao Thị Hồng A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Cao Bích D, sinh ngày 23/11/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Hồng A và anh Nguyễn Minh P thống nhất: anh P có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu D theo mức 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian đóng góp từ tháng 8 năm 2021 cho đến

khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị Cao Thị Hồng A, anh Nguyễn Minh P có yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn, anh Phương có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Kể từ ngày chị Cao Thị Hồng A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Phương chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Cao Thị Hồng A, anh Nguyễn Minh P thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng A chịu cả án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung bằng 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012292 ngày 28/6/2021tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Cao Thị Hồng A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm